TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:189/2022/HC-PT
Ngày: 02/6/2022.
V/v Khởi kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Nguyễn Văn Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 443/2021/TLPT-HC ngày 25 tháng 10 năm 2021, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 144/2021/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4568/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện A, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Hoàng Hữu S, Luật sư Nguyễn Đăng H, Văn phòng luật sư H và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Xuân L. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh D, Phó Chủ tịch, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân (UBND) huyện A, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L, Chủ tịch; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh D, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã C, huyện A.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Vân H, Chủ tịch UBND xã C, huyện A, vắng mặt, Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Lưu Văn K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện A, Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày của người khởi kiện, thể hiện:

Tại xã C, huyện A, thành phố Hà Nội, gia đình bà Nguyễn Thị M được giao 560m^2 đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 462588 ngày 01/06/2000. Quá trình sử dụng đất, gia đình bà bị thu hồi trong nhiều dự án, tổng cộng là 265,5m^2, tức là bằng 47,4% đất nông nghiệp được giao và gia đình bà đã nhận tiền bồi thường và hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt. Tuy nhiên, theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/06/2008 của UBND thành phố Hà Nội thì những hộ gia đình bị thu hồi đất cùng thời điểm năm 2008 đến tháng 9/2009 lại được bồi thường bằng đất ở vị trí khác, nên gia đình bà có đơn đề nghị xem xét giải quyết bồi thường bằng đất.

Ngày 02/06/2020, gia đình bà nhận được Văn bản số 1239/UBND-TNMT của UBND huyện A có nội dung các hộ đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới C nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở.

Không đồng ý với Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A, gia đình bà và một số hộ dân thôn D tiếp tục khiếu nại.

Ngày 11/9/2020, Chủ tịch UBND huyện A ban hành Quyết định số 5831/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) có nội dung giữ nguyên Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A.

Ngày 08/10/2020, bà khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Buộc UBND huyện A phải giải quyết chính sách bồi thường hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm theo Quyết định số 33/2008 và Quyết định số 18/2008 của UBND thành phố Hà Nội.

Ý kiến của UBND và Chủ tịch UBND huyện A:

Sau khi nhận được đơn kiến nghị của bà Phan Thị X và một số công dân Đội X, thôn D, xã C đề nghị bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008, Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội. Ngày 02/6/2020, UBND huyện A có Văn bản số 1239/UBND-TNMT về việc trả lời kiến nghị của bà Phan Thị X và một số công dân Đội X, thôn D, xã C, theo đó các hộ đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương, Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới C nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở. Trong đó hộ gia đình Nguyễn Thị M đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi 49m^2 đất tại Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp thuộc Khu đô thị mới C theo phương án được UBND huyện A phê duyệt tại quyết định số 3387/QĐ- UBND ngày 19/10/2015 và 23m^2 đất tại dự Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương theo phương án được UBND huyện A phê duyệt tại quyết định số 4668/QĐ- UBND ngày 21/12/2012.

Ngày 18/6/2020, Chủ tịch UBND huyện A có Thông báo số 1323/TB-CTUB về việc giải quyết khiếu nại *(lần đầu),* Quyết định số 3159/QĐ-CTUB về việc ủy quyền giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với một số công dân Đội X, thôn D, xã C, huyện A, thành phố Hà Nội. Ngày 23/6/2020, Chủ tịch UBND huyện A có Quyết định số 3210/QĐ-CTUB về việc giao nhiệm vụ xác minh đơn khiếu nại *(lần đầu)* của một số công dân Đội X thôn D, xã C, huyện A, thành phố Hà Nội.

Ngày 19/8/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND xã C và các đơn vị có liên quan tổ chức buổi đối thoại với các hộ để xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A.

Ngày 19/8/2020, UBND huyện A có Quyết định số 5074/QĐ- CTUB về việc gia hạn thời gian xác minh đơn khiếu nại của một số công dân Đội X, thôn D, xã C, huyện A thành phố Hà Nội.

Ngày 10/9/2020, UBND - Hội đồng BTHTr&TĐC phối hợp với UBND xã C và các đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức buổi đối thoại với các hộ, thông qua dự thảo báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội X, thôn D, xã C, huyện A, thành phố Hà Nội.

Ngày 11/9/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có văn bản số 341/BC- TNMT báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội X xã C, huyện A đối với Văn bản số 1239/UBND- TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A.

Ngày 11/9/2020, Chủ tịch UBND huyện A có Quyết định số 5831/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu). Theo đó, việc một số công dân Đội X, thôn D, xã C, huyện A, thành phố Hà Nội khiếu nại là không có cơ sở, giữ nguyên nội dung Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ý kiến của UBND xã C:

Hộ gia đình bà Nguyễn Thị M đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới C là 49 m^2 theo phương án được UBND huyện A phê duyệt tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 19/10/215 và tại Dự án xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương là 23m^2 theo phương án được UBND huyện A phê duyệt tại Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 27/12/2012. Các hộ đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương, Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới C nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 144/2021/HC-ST ngày 30/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, 116, khoản 1 Điều 158, khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật

khiếu nại năm 2011; Luật đất đai; Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội.

Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủyban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu hủy Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại.

Bác các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/7/2020, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị M không thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo và giữ nguyên nội dung khởi kiện; không cung cấp thêm được các chứng cứ, tài liệu mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày quan điểm: UBND huyện A và chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm khi thu hồi đất của hộ gia đình bà M. Ủy ban huyện A sai phạm trong việc lập phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình bà M. Việc không giải quyết chế độ hỗ trợ chuyển đổi việc làm đối với 265,5m^2 = 47% tổng diện tích đất nông nghiệp mà hộ gia đình bà M được giao theo Nghị định 64/CP là trái quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M, sửa bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 07/7/2020, bà Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 144/2021/HC-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người đại diện cho người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính để xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/10/2020, bà Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là Quyết định Hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện theo khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính và trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị M:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Ngày 02/6/2020, UBND huyện A, thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 1239/UBND-TNMT có nội dung khẳng định một số hộ dân Đội X, thôn D, xã C, huyện A (trong đó có bà Nguyễn Thị M) không thuộc đối tượng được xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở. Do có khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện A đã có Quyết định số 3159/QĐ-CTUB ngày 18/6/2020 ủy quyền cho Phó Chủ tịch huyện giải quyết khiếu nại và giao các cơ quan chuyên môn tiến hành xác minh, tổ chức đối thoại... theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi có báo cáo kết quả, Chủ tịch UBND huyện A đã ban hành Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo Mục 2,3 Luật Khiếu nại; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định có liên quan.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Đối với yêu cầu được bồi thường bằng hình thức giao đất:

Tại Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất ở là áp dụng đối với trường hợp hộ gia đình bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp

được giao theo Nghị định 64/CP, có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trong giai đoạn từ ngày 01/01/2008 đến ngày 29/9/2009.

Theo quy định tại Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội (có hiệu lực từ ngày 01/10/2009 và thay thế Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008) thì chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đã được thực hiện bằng chi trả tiền một lần bằng 05 lần giá đất nông nghiệp và không còn chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở. Trong đó, Điều 40 quy định:

+ Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ bằng tiền để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp quy định đối với diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi.

+ Hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng một trong các hình thức: bằng tiền một lần, đăng ký mua căn hộ chung cư, đăng ký được giao đất và đã được UBND cấp huyện xét duyệt theo quy định tại Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội thì không được hỗ trợ bằng tiền để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm nêu trên.

Theo chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì trong thời gian sử dụng số diện tích đất nông nghiệp mà hộ gia đình bà M được giao là 560m^2 theo Nghị định 64/CP, hộ gia đình bà Nguyễn Thị M đã bị thu hồi nhiều lần để thực hiện nhiều dự án trên địa bàn. Việc thu hồi đất và bồi thường đã được gia đình bà M đồng ý và nhận tiền bồi thường và tiền hỗ trợ khi thu hồi đất cụ thể:

- Tại Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào, hộ gia đình bà M bị thu hồi 192,7m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 923/QĐ-UB ngày 8/9/2006 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ bà M được bồi thường, hỗ trợ là 46.312.600 đồng, trong đó có:

+ Tiền đền bù đất nông nghiệp hạng 1(108.000 đ/m2): 20.811.600 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (25.000đ/m2): 4.817.500 đồng.

+ Tiền hỗ trợ đặc biệt: (35.000đ/m2): 6.744.500 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu : 11,085.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc: 2.854.000 đồng.

- Tại Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân khu công nghiệp Bắc Thăng Long hộ gia đình bà M bị thu hồi 34m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 1335/QĐ-UB ngày 5/12/2006 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ bà M được bồi thường, hỗ trợ là 12.254.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền đền bù đất: 3.672.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (25.000đ/m2): 850.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: (35.000đ/m2): 1.190.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hồ trợ về cây cối, hoa màu : 11.085.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản: 6.440.000 đồng.

+ Thưởng tiến độ: 102.000 đồng.

- Tại Dự án Đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông Bắc Thăng Long hộ gia đình bà M bị thu hồi 38,8m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 513/QĐ-UB ngày 13/10/2008 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ bà M được bồi thường, hỗ trợ là 12.635.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền đền bù đất (135.000đ/m^2) : 5.238.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (30.000đ/m^2); 1.164.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: (35.000đ/m^2) : 1.358.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu : 4.875.000 đồng.

- Tại Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương hộ gia đình bà M bị thu hồi 23m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ bà M được bồi thường, hỗ trợ là 19.530.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (135.000 đ/m^2): 3.105.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 900.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (bằng 05 lần tiền bồi thường về đất x 23m^2): 15.525.000 đồng.

- Tại Dự án xây dựng nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp hộ gia đình bà M bị thu hồi 49m^2 đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ

kèm theo phương án, tổng số tiền hộ bà M được bồi thường, hỗ trợ là 39.690.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (135.000 đ/m^2): 6.615.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu : 0 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (bằng 05 lần x 49m^2): 33.075.000 đồng.

Như vậy, trong tất cả các dự án, bà M đã nhận tiền bồi thường, tiền hỗ trợ và đồng ý giao đất để thực hiện dự án.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Tại thời điểm phê duyệt phương án trong giai đoạn 2008-2009, trong quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không phê duyệt nội dung giao đất dịch vụ hoặc đất ở cho hộ gia đình bà M, đồng thời UBND huyện A cũng không có thông báo bằng văn bản cam kết có giao đất dịch vụ, đất ở bằng 80m^2 và áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp tại các thời điểm thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường của các dự án theo quy định. Đến nay một số hộ dân ở Thôn D nói chung trong đó có hộ gia đình bà M đã nhận tiền bồi thường hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại tất cả các dự án, nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở là có căn cứ.

[3.2.2] Đối với yêu cầu buộc UBND huyện A thực hiện đúng Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ:

Ngày 21/6/2021, UBND huyện A ban hành Quyết số 5841/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A, theo đó điều chỉnh từ 21 hộ gia đình đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng giao 80m^2 đất ở, giảm còn 18 hộ đủ điều kiện được hưởng chính sách này.

Ngày 22/6/2021, UBND huyện A ban hành Quyết số 5899/QĐ- UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện A, theo đó điều chỉnh từ 10 hộ gia đình đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng giao 80m^2 đất ở, giảm còn 6 hộ đủ điều kiện được hưởng chính sách này.

Việc điều chỉnh được thực hiện trên cơ sở kết quả rà soát và căn cứ Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 04/12/2020 của UBND xã C, Tờ trình số 04 và số 05/TTr-HĐGĐ ngày 17/6/2021 của Hội đồng xét giao đất ở. Theo đó, tại giấy xác nhận phục vụ công tác xét giao đất ở cho các cá nhân bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp được giao, UBND xã C xác nhận các hộ này chưa nhận hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp sau thời điểm 30/9/2009, trong đó không có tên bà M.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc kiến nghị được trả lại tiền để nhận đất ở (đất dịch vụ) là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị M.

[4] Về án phí: Bà M là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 144/2021/HC-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu hủy Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện A và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại.

Bác các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị M.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị M không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA**

Lê Thị Thúy Bình **Nguyễn Văn Cường** **Hồ Sỹ Hưng**

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng